

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 172/2020/HS-ST  
Ngày 26-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thiện;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn Ch, tên gọi khác “S”, sinh năm 1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1980. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt, tạm giam từ ngày 14 tháng 02 năm 2020 đến nay; có mặt.

***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1981, nơi thường trú: B, khu phố B, phường P, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1959;

Ông Nguyễn Quốc Ph, sinh năm 1981;

Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1983.

Cùng nơi thường trú: Số B, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bà H, ông Ph, ông N có yêu cầu vắng mặt.

***Người làm chứng:*** Nguyễn Văn V. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Ch nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 18 giờ 15 phút ngày 14/02/2020, Ch đi bộ đến khu dân cư Nam Phương thuộc khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Ch nhìn thấy xe mô tô hai bánh biển số 61C1-109.29, hiệu Honda, số loại Future Neo, màu đen bạc của bà Nguyễn Thị Ng, để ngoài đường, trước nhà số 01, Lô G, khu dân cư Nam Phương không người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Nảy sinh ý định lấy trộm xe trên, Ch đi bộ đến ngồi lên xe, dùng chân trái gạt chân chống xe, tay phải vặn chìa khóa mở nguồn, nhấn nút đề máy xe nhưng chưa khởi động được. Lúc này bà Ng đang ở trong nhà nghe tiếng xe nổ máy bên ngoài nên chạy ra, phát hiện Ch lấy trộm xe thì chạy ra giữ đuôi xe kéo lại và tri hô “Cướp, Cướp”, Ch tiếp tục dùng chân đẩy xe về trước làm Ch và xe ngã xuống đất, sau đó Ch thả xe và bỏ chạy. Chạy khoảng 100 mét thì có nhiều người dân xung quanh khu vực đuổi theo bắt giữ Ch báo Công an phường P đến lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố A kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 61C1-109.29, hiệu Honda, số loại Future Neo có giá trị hiện tại là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 186/CT-VKS-TA ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Ch mức hình phạt từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hai bánh biển số 61C1-109.29 do ông Nguyễn Ngọc Đ đứng tên chủ sở hữu. Năm 2014 ông Nguyễn Ngọc Đ chết và để lại cho bà Nguyễn Thị Ng sử dụng nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho bà Ng.

Đối với 01 (một) cây kim chiết; 01 (một) cây kim cắt; 02 (hai) cây cờ lê số 8; 01 (một) cây mỏ lết; 02 (hai) đoạn kim loại dài 08cm, một đầu mài đẹp, một đầu cuốn băng keo đen của bị cáo Ch là phương tiện chuẩn bị dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Ch đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 14/02/2020, tại trước nhà số 01, Lô G, khu dân cư Nam Phương, khu phố A, phường P, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương, Bùi Văn Ch có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hai bánh biển số 61C1-109.29 có giá trị là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) của bà Nguyễn Thị Ng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đối với xe mô tô hai bánh biển số 61C1-109.29 do ông Nguyễn Ngọc Đ đứng tên chủ sở hữu. Năm 2014 ông Nguyễn Ngọc Đ chết nên để lại cho bà Nguyễn Thị Ng sử dụng. Bà Trần Thị Kim H, ông Nguyễn Quốc Ph, ông Nguyễn Quốc N là hàng thừa kế của ông Đ cùng thống nhất xe trên do ông Đ chết để lại cho bà Ng quản lý, sử dụng. Các ông, bà xác định không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với tài sản trên nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe trên cho bà Ng là có căn cứ, đúng quy định.

[6] Đối với 01 (một) cây kim chiết bằng kim loại dài 22 cm; 01 (một) cây kim cắt bằng kim loại cán bọc nhựa màu đen, hồng dài 18cm; 02 (hai) cây cờ lê số 8 bằng kim loại (một cây dài 12cm, một cây dài 13cm); 01 (một) cây mỏ lết dài 20,5cm cán bọc nhựa màu đen, cam; 02 (hai) đoạn kim loại dài 08cm, một đầu mài đẹp, một đầu cuốn băng keo đen của bị cáo Ch chuẩn bị để sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ch 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kim chiết bằng kim loại dài 22 cm; 01 (một) cây kim cắt bằng kim loại cán bọc nhựa màu đen, hồng dài 18cm; 02 (hai) cây cờ lê số 8 bằng kim loại (một cây dài 12cm, một cây dài 13cm); 01 (một) cây mỏ lết dài 20,5cm cán bọc nhựa màu đen, cam; 02 (hai) đoạn kim loại dài 08cm, một đầu mài đẹp, một đầu dán băng keo đen (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Ch phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố A;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố A;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huệ**

